

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét Tờ trình số 4773/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra số 86/BC-PC ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh.

b) Những nội dung có liên quan đến chế độ, chính sách cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng

1. Đội trưởng đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 17% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

2. Đội phó đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

3. Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng được kiêm nhiệm bởi các chức danh người tham gia hoạt động tại khu dân cư được hưởng phụ cấp, hỗ trợ theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thì được hưởng mức phụ cấp, hỗ trợ của chức danh mà người đó đang tham gia, cộng với 50% mức hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. Trường hợp tổng mức phụ cấp, hỗ trợ theo quy định này thấp hơn 15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng thì hưởng 100% mức hỗ trợ của Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và 50% mức phụ cấp, hỗ trợ của chức danh còn lại.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng được chi từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo củng cố, kiện toàn đội dân phòng, bố trí, sắp xếp tham gia thực hiện chung các nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng cháy, chữa cháy ở cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Bùi Minh Châu